TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43/2022/QĐCNTTLH

T, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc xin ly hôn của chị Lê Thị M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lê Thị M, sinh năm 1991

Người bị kiện: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1985

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Lê L, sinh ngày 19/4/2010.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Anh Bùi Văn Q và chị Lê Thị M là bố, mẹ đẻ của cháu.

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và Biên bản ghi nhận ý kiến của các bên về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 04 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 04 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M và anh Bùi Văn Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Lê L, sinh ngày 19/4/2010. Hiện nay cháu L đang ở với anh chị. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu L kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Q.

Chị M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng cấy:* Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện T;
- UBND xã T
Giấy CNKH số 193 ngày 14/12/2009;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N